**TUẦN 18**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập đọc (T 35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu:**

* Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ 80 tiếng/phút), bước đầu đọc diễn cảm đoạn văn, thơ phù hợp với ND.
* Hiểu ND chính ND cả bài; nhận biết được các n/vật trong bài là truyện kể thuộc 2 chủ điểm “ Có chí thì nên ” & “ Tiếng sáo diều”.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng trong 17 tuần học.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** Rất nhiều mặt trăng - Đọc + TLCH SGK.**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài**: GV ghi đề bài**2. Kiểm tra TĐ- HTL:** - Từng HS lên bốc thăm chọn bài.- HS đọc trong SGK 1 đoạn hoặc cả bài..- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HSTL.- GV nhận xét**3. Bài tập 2**:- HS đọc YC bài.- GV chia nhóm.- Nhóm 1: Lập bảng tổng kết chủ đề Có chí thì nên.- Nhóm 2: Lập bảng tổng kết chủ đề Tiếng sáo diều - GV phát phiếu đã kẻ bảng sẵn cho các nhóm (Lưu ý: Chỉ ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc truyện kể).- GV theo dõi nhắc nhở thêm.- HS đính phiếu lên bảng - Trình bày - nhận xét - bổ sung.- GV hoàn chỉnh nội dung YC BT2.**3. Củng cố -Dặn dò:**- Nhận xét giờ học- Về nhà chuẩn bị tiết sau kiểm tra | - HS bốc thăm - HS xem bài - HS đọc bài - TLCH.- Lớp đọc thầm.- Các nhóm thảo luận - ghi vào phiếu đính lên bảng trình bày.- 2 HS đọc lại.-Lắng nghe |

**TUẦN 18**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…ng ày…4..th áng…1….n ăm…2021……

 **Toán (Tiết 86) : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9**

**I. Mục tiêu**:

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.

 - Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 để làm BT.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A/ Bài cũ:** - Hs nêu miệng BT5 tiết trước.**B/Bài mới**:**1.Giới thiệu bài** **2. Dấu hiệu chia hết cho 9:*****a) HDHS phát hiện tìm ra dấu hiệu chia hết cho 9****:*- GV cho HS nêu các ví dụ về số chia hết cho 9; các số không chia hết cho 9.- GV viết thành 2 cột.- Cột bên trái ghi phép tính chia hết.- Cột bên phải ghi phép tính không chia hết.\* GV cho HS tính nhẩm tổng các chữ số của các số ở cột bên trái.- Rút ra nhận xét: “Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9”.- Cho HS nêu ví dụ số có ba chữ số hoặc lớn hơn để nhận ra dấu hiệu chia hết.- Cho HS nêu dấu hiệu ghi chữ in đậm.\* Xét các số ở cột bên phải và nêu nhận xét.- HS tính nhẩm tổng các chữ số ghi cột phải.- Nhận xét: “Các số có tổng chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9”- Giúp HS nhận biết: **Muốn biết một số có chia hết cho 9 hay không ta căn cứ vào tổng các chữ số của số đó.****b. Thực hành**:**Bài 1**: GV cho HS đọc đề (HS nêu miệng).- YC HS nêu cách làm.- GV hướng dẫn làm mẫu một ví dụ.- Số 99 có tổng các chữ số 9 + 9 = 18; số 18 chia hết cho 9 ta chọn số 99.**Bài 2**: GV cho HS đọc đề (HS làm miệng)- YC HS nêu cách làm.- Chọn số mà tổng của các chữ số không chia hết cho 9.**Bài 3**: HS khá giỏi- Nhận xét sửa bài.**3. Củng cố-Dặn dò:**- Nêu lại dấu hiệu chia hết cho 9. - CCB: Luyện tập | -HS thực hiện- HS nêu ví dụ số chia hết cho 9, số không chia hết cho 9.(có tổng các chữ số chia hết cho 9).- HS nêu bảng chia 9.- HS cho ví dụ.- HS đọc.- HS tính tổng các số cột phải.- Nhận xét.- HS đọc đề- Nêu miệng.- HS làm miệng.- Làm vở.- HS viết số thích hợp vào ô trống.-Lắng nghe |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ (Tiết 35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 3)**

**I. Mục tiêu:**

* Tiếp tục kiểm tra tập đọc và HTL (yêu cầu như tiết 1)
* Ôn luyện về các kiểu mở bài và kết bài trong văn kể chuyện. Bước đầu viết được MB gián tiếp, KBMR cho bài văn k/c “ Ông Trạng thả diều”

**II. Đồ dùng:**

* Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài:****-**GV nêu yêu cầu tiết học**2. Kiểm tra đọc:**- Gọi HS lên bắt thăm và đọc bài.- TLCH về nội dung bài.- Nhận xét.**3. Ôn luyện các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện:**- Gọi HS đọc Yc của bài.- Gọi HS đọc: “Ông Trạng thả diều”+ Mở bài trong truyện “Công Trạng thả diều” là mở bài theo kiểm nào?+ Kết bài theo kiểu nào?+ Thế nào là mở bài trực tiếp; mở bài gián tiếp?+ Thế nào là kết bài mở rộng; kết bài không mở rộng?- YC HS viết mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho truyện về ông Nguyễn Hiền.- Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi.**4. Trò chơi**: Tìm những câu tục ngữ, ca dao nói về ý chí, nghị lực.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.- HS đọc yêu cầu bài.- Mở bài trực tiếp.- Kết bài không mở rộng- HSTL.- Viết bài.- Hs trình bày.- Tham gia trò chơi bắn tên. |
| **5. Củng cố- Dặn dò:**- Xem lại bài làm.- Chuẩn bị tiết sau: Ôn tập. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…ba…ng ày…5..th áng…1….n ăm…2021……

 **Toán (Tiết 87): DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3**

**I. Mục tiêu**:

* Biết dấu hiệu chia hết cho 3.
* Bước đầu vận dụng dấu hiệu để nhận biết các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Y/c hs nêu các dấu hiệu chia hết cho 9 – Cho vd**B.Bài mới**: **1.Giới thiệu bài** -Ghi bảng**2. Dấu hiệu chia hết cho 3:*****\* Hướng dẫn Hs tìm ra dấu hiệu chia hết cho 3.***- GV YC HS chọn các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 viết thành 2 cột.- Xét các số ở cột bên trái. 27 = 2 + 7 = 9 (chia hết cho 3) 15 = 1 + 5 = 6 (6 chia hết cho 3).- Nêu nhận xét về đặc điểm: đều có tổng các chữ số chia hết cho 3.- Cho HS nêu dấu hiệu chia hết cho 3.- Tiếp tục xét cột bên phải- Rút nhận xét: Tổng các chữ số không chia hết cho 3.**3. Thực hành**:**Bài 1**: - Nêu lại YC đề, nêu cách làm:- GV hướng dẫn mẫu.+ 231 có tổng 2+3+1 = 6 (6 chia hết cho 3)Vậy 231 chia hết cho 3, ta chọn số 231.+ Số 109 = 1 + 0 + 9 = 10 (mà 10 chia 3 được 3 dư 1, vậy 109 không chia hết cho 3. Ta không chọn 109.- Cho HS tự làm rồi chữa bài.**Bài 2**:- HS tự làm và GV chữa bài.**Bài 3**: HS khá giỏi-GV cho HS tự làm.- HS kiểm tra chéo vở.- Vài HS nêu kết quả.**Bài 4**: **Trò chơi “ Ai nhanh hơn”**- Kết quả: Có thể viết 1 hoặc 4 vào ô trống.**4. Củng cố-Dặn dò:**- Nêu lại dấu hiệu chia hết cho 3.- CCB: Luyện tập | -2 hs nêu- Xét cột trái.- Rút ra kết luận.- HS nêu dấu hiệu như SGK.- Xét cột bên phải.- Rút kết luận.- HS đọc đề.- Quan sát mẫu.- HS làm bài.- Hs làm bài.- Nhận xét.- Làm bài- Nhận xét.HS tham gia-Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập đọc (T.35) : ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 5)**

**I. Mục tiêu, yêu cầu:**

* Ôn luyện về DT,TT,DT.
* Biết đặt câu hỏi xác định các bộ phận của câu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu khổ to.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**: - GV ghi đề bài**2. Bài tập 2:**- Đọc nội dung BT2 + 1 Hs nêu YC.+ Thế nào là danh từ? Cho VD?+ Thế nào là động từ? Cho VD?+ Thế nào là tính từ? Cho VD?**Danh từ**: xe, thị trấn, nắng, phố huyện, em bé, Hmông, mí, Tu Dí, Phù Lá, cổ, móng hổ, quần áo, sân.**Động từ**: dừng, chơi đùa,**Tính từ**: nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.- GV chia nhóm - phát phiếu.- Trình bày - nhận xét - bổ sung.- GV chốt ý hoàn chỉnh nội dung Y/c**3. Củng cố -Dặn dò:**- Nhận xét giờ học- Về nhà học bài.- CCB: tiết sau. | -Lắng nghe- Lớp đọc thầm.- HS nêu, mỗi em nêu 1 phần.- Hs thảo luận.- Nhóm viết vào phiếu.- HS trình bày.- 2 HS đọc lại-Lắng nghe-Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…năm …ng ày…7..th áng…1….n ăm…2021……

 **Toán (Tiết 88): LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

* Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn bài cũ:** - GV cho HS nêu lần lượt các ví dụ về các số chia hết cho 2; cho 3; chia hết cho 5; số chia hết cho 9.- GV ghi bảng các số.- GV gợi ý để HS nhận ra ghi nhớ.\* Căn cứ vào chữ số tận cùng bên phải: Dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5.\* Căn cứ vào tổng các chữ số:Dấu hiệu chia hết cho 3; cho 9.**2. Thực hành:****Bài 1**: -GV cho Hs tự làm vở.- Nhận xét sửa bài.a) Các số chia hết cho 3 là: 4563; 2229; 3576; 66816.b) Các số chia hết cho 9 là: 4563; 66816.c) Các số chia hết cho 3 những không chia hết cho 9: 2229; 3576.**Bài 2**:- Gv cho Hs tự làm bài.- Chữa bài.**Bài 3**: -GV cho HS tự làm bài.- Cho HS kiểm tra chéo vở**Bài 4**: HS khá giỏi-YCHS đọc đề - xác định yêu cầu:- GV hướng dẫn a) Số cần viết phải thể hiện điều kiện gì?b) Số cần viết thoả mãn điều kiện gì? (tổng các chữ số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9). Do đó tổng các chữ số là 3 hoặc 6 không phải là 9 (lập được 120; 102; 201; 210).chọn số 99.**3. Củng cố-Dặn dò:**- Nhận xét giờ học- CCB: Luyện tập chung | - Hs cho ví dụ các số.- Nhận ra dấu hiệu chia hết cho 2; 5.- Cho 3; 9.- HS tự làm bài.- Nhận xét.- HS đọc đề và làm bài.- Hs làm bài.-HS suy nghĩ và điền vào ô trống- HSTL: Tổng chia hết cho 9.-Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…sáu…ng ày…8..th áng…1….n ăm…2021……

 **Toán (Tiết 89): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Vận dụng dấu hiệu chia hết để viết số chia hết cho 2; 3; 5; 9 trong 1 số tình huống đơn giản.

**II. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Bài cũ:**- Nêu dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9 ?- Cho ví dụ minh hoạ.**II. Bài mới:****1. Giới thiệu bài** -Ghi bảng**2. Thực hành:****Bài 1**: -Cho HS đọc yêu cầu đề.- Cho HS tự làm bài.- Nhận xét chữa bài.**Bài 2:** **-**HS đọc đề bài nêu cách làm bài.**Bài 3**: - GV cho HS tự làm vở.- Cho kiểm tra chéo.**Bài 5**: Thảo luận nhóm- GV cho HS đọc đề bài.- Phân tích đề toán.- Rút kết luận: Các số vừa chia hết cho 3. Vừa chia hết cho 5 là: 0; 15; 30; 45. Lớp ít hơn 35 Hs và nhiều hơn 20 Hs. Vậy số HS của lớp là 30.**3. Củng cố- Dặn dò**-Nhận xét giờ học.-Dặn hs CBB: Ki-lô-mét vuông | - HS nêu- HS đọc đề.- Làm bài.- HS làm bài.- Hs làm kiểm tra chéo vở.- Đọc đề.- HS tính giá trị và nêu kết quả.- HS đọc đề- HS nêu kết quả.-Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập làm văn (T35): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 6)**

**I. Mục tiêu:**

* Ôn luyện về văn miêu tả đồ vật: quan sát một đồ vật, chuyển kết quả quan sát thành dàn ý. Viết mở bài kiểu gián tiếp và kết bài kiểu mở rộng cho bài văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu khổ to.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài:**- GV ghi đề bài**2. Ôn luyện về miêu tả:**- Gọi HS đọc YC.+ Thế nào là miêu tả?- Gọi HS đọc phần ghi nhớ.- YC HS tự làm bài: Tả một đồ dùng học tập của em.\* Nhắc HS: + Lập dàn ý.+ Viết mở bài theo kiểu gián tiếp.+ Viết kết bài theo kiểu mở rộng.- Gọi Hs trình bày bài làm của mình.- GV nhận xét, chữa về cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt cho HS | -Lắng nghe- 2 HS đọc.- HSTL.- 2 HS đọc.- HS đọc đề, làm bài.- HS trình bày.- HS nghe. |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**- Xem lại bài làm, hoàn chỉnh phần bài làm.- Chuẩn bị tiết sau. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ (T.36): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 7)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

* Đọc và hiểu nội dung bài đọc “Về thăm bà”, trả lời được các câu hỏi thuộc nội dung bài.
* Ôn luyện về động từ, tính từ, câu hỏi, câu kể.

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu :****-** GV nêu yêu cầu tiết học.**2. Tiến hành ôn tập:**- YC HS đọc thầm bài “Về thăm bà” (TV 4 trang 177).- Dựa vào bài tập đọc thảo luận nhóm đôi thực hiện các bài tập SGK.- GV tổ chức cho Hs trình bày kết quả làm việc.- Gv cùng lớp nhận xét, KL lời giải đúng. | - 1 Hs đọc thành tiếng.- HS đọc thầm bài “Về thăm bà”-HS thảo luận- Hs làm bài, đánh dấu X vào câu trả lời đúng nhất.- Hs trình bày- Chữa bài |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**- Ôn tập về động từ, danh từ, tính từ, câu hỏi, câu kể để chuẩn bị KTĐK cuối kỳ I. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập làm văn (T36): ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 8)**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS:

* Nghe viết đúng bài chính tả: Chiếc xe đạp của chú Tư.
* Luyện tập viết mở bài, 1 đoạn thân bài cho bài văn tả đồ vật (đồ dùng học tập hoặc đồ chơi).

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu tiết luyện tập:****-** GV nêu yêu cầu tiết học.**2. Luyện tập:*****a) Nghe - viết chính tả:***- Gọi HS đọc bài viết.- Hướng dẫn viết từ khó.- HS nêu các từ khó, từ dễ lần và luyện viết.- GV đọc cho Hs viết chính tả.- Chấm bài - chữa lỗi.***b) Tập làm văn:***- GV giới thiệu và nêu đề TLV.- Gọi HS đọc đề.- Cho HS xác định yêu cầu của đề.- HS thực hiện theo yêu cầu của đề, GV nhắc nhở, gợi ý thêm (nếu HS chưa hiểu yêu cầu của đề).- Gọi Hs trình bày.- GV cùng lớp nhận xét, giúp HS hoàn thiện bài làm. | - 1 HS đọc- HS luyện viết.- HS viết chính tả.- 1 em đọc.- HS làm vào vở.- HS trình bày |
| **3. Củng cố- Dặn dò:**- Nhắc Hs ôn lại dàn bài của bài văn miêu tả chuẩn bị cho kiểm trả cuối HKI. | -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Khoa học (Tiết 36) : KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I. Mục tiêu**:

 Nêu được con người, động vật, thực vật phải có không khí để thở thì mới sống được.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình trang 72,73 SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:** + Khí nitơ có vai trò gì trong sự cháy?+ Nhận xét.**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài**: **a.HĐ1:** **Tìm hiểu vai trò của không khí đối với con người.**- HS đọc thầm + Quan sát H1+2 SGK/2.- GV HD HS thực hành:+ Để tay trước mũi, thở ra hít vào, bạn có nhận xét gì?+ Lấy tay bịt mũi và miệng lại bạn cảm thấy thế nào?- Nhận xét.**\* KL:** Trong không khí, khí ô xi rất cần đối với sự sống của con người.- GV giảng thêm: Ở bệnh viện những bệnh nhận nặng đưa vào cấp cứu được thở bằng ô xi.**b.HĐ:** **Tìm hiểu vai trò của không khí đối với thực vật và động vật.**- GV YC HS quan sát hình 3,4/72 và TLCH:+ Tại sao sâu bọ và cây trong hình 3b, 4b bị chết?**\* KL:** Trong không khí, khí ô xi cũng rất cần đối với đvật, thực vật.- GV hỏi thêm: Tại sao không nên trồng nhiều hoa tươi và cây cảnh trong phòng ngủ đóng cửa kín?(Vì cây hô hấp thải ra khí Các-bô-níc, hút ôxi, làm ảnh hưởng đến sự hô hấp của con người).**c. HĐ 3:** **Tìm hiểu 1 số trường hợp phải dùng bình ôxi.**+ GV YC HS quan sát hình 4,5,6,7 trang 73 SGK.- Chỉ ra dụng cụ giúp người thợ lặn lặn lâu dưới nước và dụng cụ giúp cho nước trong bể cá có nhiều không khí hoà tan.+ Vì sao cá nuôi ở H7 không cần bình Ôxi?+ Nêu VD chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người, động vật, thực vật?+ Thành phần nào trong không khí quan trọng nhất với sự thở?+ Trong trường hợp nào người ta phải thở bằng bình ô xi?\* KL: SGK /73.**3 Củng cố, dặn dò**: - Nhận xét tiết học.- CBB tiết sau. | -HS trả lời- HS theo dõi.- HS đọc thầm /70 mục thực hành.- HS thực hành theo nhóm.- Theo dõi.+ QS hình 1,2.+ HS thực hành và TLCH- HS quan sát người thở bằng ô xi.- HS quan sát.- Thảo luận nhóm đôi - TLCH.- HSTL.- HS quan sát.- Trao đổi bạn cùng bàn + TLCH.- Chỉ vào dụng cụ trong hình 5, 6.- HSTL.- HS nhắc lại.-Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Khoa học (Tiết 35): KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY**

**I. Mục tiêu**: Sau bài học HS biết:

* Làm thí nghiệm chứng minh:
* Càng có nhiều không khí càng có nhiều ô xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.
* Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông.
* Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy.

**II. Đồ dùng dạy học:** Hình trang 70,71 SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:** **B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài**: **a. HĐ1:** **Tìm hiểu vai trò ô xy đối với sự cháy**.- GV chia nhóm - phát phiếu học tập.- GV HD thực hành.+ Kết quả thí nghiệm các em ghi vào phiếu học tập.+ GV trình bày - nhận xét - bổ sung.- GV giảng: Vai trò của khí ni-tơ giúp cho sự cháy trong không khí không xảy ra quá nhanh và quá mạnh.**\* KL:** Càng nhiều không khí thì ôxi duy trì sự cháy lâu hơn.**b.HĐ:Tìm hiểu cách duy trì sự cháy ứng dụng trong cuộc sống.**- Y/c HS đọc mục thực hành TN trang 70, 71 + Quan sát hình 3a, b, 4a,b.- GV phát phiếu học tập.+ HS thực hành TN 1 và 2.- Ghi kết quả vào phiếu.- GV theo dõi quan sát, nhắc nhở.- HS trình bày - nhận xét - bổ sung.**\* KL:** Để duy trì sự cháy, cần liên tục cung cấp không khí.+ Qua bài này em hiểu được điều gì?- Gọi HS đọc phần cần biết SGK/71.- Cho HS quan sát Hình 5+ TLCH.+ Làm thế nào để ngọn lửa ở bếp than và bếp củi không bị tắt?- Nhận xét.**3 Củng cố, dặn dò**: - Nhận xét tiết học. - CBB tiết sau: “Không khí cần cho sự sống” | -HS thực hiện-Đọc lại đề- HS theo dõi.- HS thực hành theo nhóm.- Lắng nghe.- HS đọc thầm.- QS hình 3(a,b), 4(a,b)- HS thực hành.- TN theo nhóm- HSTL.+Không khí rất cần cho sự cháy- HS đọc- Trả lời.-HS trả lời-Lắng nghe |